

Số: 14/2024/QĐST- HNGĐ

Chư Prông, ngày 31 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 302/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Bà Bùi Thị T, sinh năm 1975;

Trú tại: 30 N, thôn Đ, thị trấn CPr, huyện CPr, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn: Ông Phạm H, sinh năm 1976;

Trú tại: 30 N, thôn Đ, thị trấn CPr, huyện CPr, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Bùi Thị T và ông Phạm H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Bà Bùi Thị T và ông Phạm H có 02 con chung là Phạm Anh K, sinh ngày 06/12/2001. Đã trưởng thành và tự lập được và Phạm Gia N, sinh ngày 08/10/2008. Cháu K đã thành niên và có khả năng lao động được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, Con thứ hai là cháu Phạm Gia Ng, sinh ngày 08/10/2008 hiện đang ở với mẹ là Bùi Thị T. Bà Bùi Thị T và ông Phạm H thống nhất thỏa thuận như sau:

Giao con chung tên Phạm Gia Ng, sinh ngày 08/10/2008 cho chị Bùi Thị T tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình (Theo nguyện vọng của con chưa thành niên).

Việc thay đổi hoặc chấm dứt việc nuôi trực tiếp con chung thực hiện khi có căn cứ làm phát sinh, thay đổi hoặc chấm dứt việc nuôi con theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014. Hiện tại chị T không có thai nghén gì.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Bùi Thị T và Ông Phạm H thỏa thuận không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung và nợ: Bà Bùi Thị T và ông Phạm H thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí sơ thẩm: Bà Bùi Thị T và ông Phạm H thỏa thuận bà Bùi Thị T tự nguyện nộp toàn bộ số tiền án phí ly hôn sơ thẩm (Cả phần của ông H) tổng cộng là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ trong số tiền đã nộp tạm ứng án phí trước đây là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí tòa án số 0005378 ngày 03 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai. Bà Bùi Thị T được trả lại 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng). Bà Bùi Thị T và ông Phạm H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND Phường T;
- TAND tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Văn Khương